TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 /2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 tại huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị P và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 11 năm 2017; Được cho tại ngoại từ ngày 07 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1970 tại thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ A2, Khu A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N và bà Ngô Thị N; Có vợ là Hoàng Thị N và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 11 năm 2017; Được cho tại ngoại từ ngày 07 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

3. Lê Văn T, sinh năm 1973 tại thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành L và bà Bùi Thị Q; Có vợ là Lê Phương N và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 11 năm 2017; Được cho tại ngoại từ ngày 07 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

4. Vũ Văn K, sinh năm 1980 tại huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Phạm Ngọc U và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 11 năm 2017; Được cho tại ngoại từ ngày 07 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn N, xã H thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Những người làm chứng: Ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Xuân C, anh Trịnh Xuân C và anh Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác tuần tra, vào hồi 13 giờ 25 phút ngày 30 tháng11 năm 2017, tại chốt bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực T của Công ty than H – TKV (thuộc địa phận thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K (đều là nhân viên bảo vệ) đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh "phỏm" (còn gọi là đánh "bài ù").

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm:

- Một bộ bài tú- lơ -khơ (52 quân); Hai chiếc chiếu cói loại 1,5m;

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: Tại vị trí ngồi số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), một ví giả da màu nâu bên trong có 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), một chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, trong túi quần phía sau bên phải số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt;

- Thu giữ của Nguyễn Hữu N: Tại vị trí ngồi số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trong túi quần sau bên phải số tiền 1.205.000đ (Một triệu hai trăm linh năm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vàng.

- Thu giữ của Lê Văn T: Tại vị trí ngồi số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng), trong túi áo ngực bên phải số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen;

- Thu giữ của Vũ Văn K: Tại vị trí ngồi số tiền 145.000đ (Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng), một ví giả da bên trong có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), một chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Văn K và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt.

Ngoài ra còn thu tại khu vực sân trước của chốt bảo vệ tài nguyên bốn xe mô tô gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14P1 – ...; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 14T6 –...; Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

sizius biển kiểm soát 14T6 – ... và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sizius biển kiểm soát 14B5 – ....

Bản cáo trạng số 22/CT - VKS - ĐT ngày 12/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K phạm tội "Đánh bạc", đề nghị xử phạt như sau:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s, v Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ bài tú -lơ- khơ (52 quân) và hai chiếc chiếu cói (loại 1,5 m).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.550.000 đồng đã thu giữ.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K đều khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 30/11/2017, sau khi ăn cơm trưa xong các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bài "ù" ăn tiền tại gian phòng thứ hai của chốt bảo vệ. Cả nhóm lấy một bộ bài tú -lơ -khơ loại 52 quân có sẵn tại chốt bảo vệ và ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong gian phòng thứ hai để chơi đánh bài, các bị cáo thống nhất hình thức chơi như sau:

Khi bắt đầu chơi, thì chia đều mỗi người 08 quân bài, người đánh đầu tiên sẽ được chia 09 quân bài. Người chơi sắp xếp các quân bài để tạo thành các phỏm. Phỏm ngang: có 03 hoặc 04 quân bài cùng một hàng; phỏm dọc: có ít nhất từ 03 đến 08 quân bài liền nhau cùng chất. Quá trình chơi, nếu bài của ai có các phỏm và không còn quân bài lẻ (gọi là "bài ù") thì những người chơi còn lại phải trả cho người có "bài ù" 50.000 đồng. Nếu không có "bài ù" thì người chơi sẽ hạ "phỏm" rồi cộng điểm. Người có số điểm thấp nhất sẽ thắng và lần lượt người có số điểm được tính theo thứ tự hai, ba và bốn phải trả cho người thắng số tiền là 5.000 đồng, 10.000 đồng và 15.000 đồng. Trường hợp, không có phỏm (còn gọi là "cháy") thì người đó phải trả cho người thắng 20.000 đồng; Người bị ăn cây "chốt" phải trả 40.000 đồng.

Trước khi chơi đánh bạc trên người bị cáo C có tổng cộng 19.100.000 đồng, trong đó có 5.300.000 đồng để trong ví xác định sẽ dùng để đánh bạc và đã bị thua 190.000 đồng; còn số tiền 13.800.000 đồng để trong túi quần là của các con bị cáo đưa cho để trả nợ ngân hàng, nhưng chưa kịp trả. Bị cáo N có 1.330.000 đồng dùng để đánh bạc, khi chơi đã bỏ ra 125.000 đồng và thắng được 335.000 đồng. Bị cáo T có 600.000 đồng dùng để đánh bạc, khi chơi đã bỏ ra 300.000 đồng và thua 170.000 đồng. Bị cáo K có 320.000 đồng dùng để đánh bạc, khi chơi đã bỏ ra 120.000 đồng và thắng được 25.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Đ bắt quả tang.

Anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn C có lời khai liên quan đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P1 – ... và số tiền 13.800.000 đồng phù hợp với lời khai của bị cáo C.

Những người làm chứng là ông Nguyễn Xuân C, anh Nguyễn Đức T, ông Trịnh Xuân C và ông Phạm Văn T đều có lời khai: Khoảng 13 giờ 30 ngày 30 tháng 11 năm 2017 đã chứng kiến sự việc Công an bắt quả tang 4 người tên là Nguyễn Văn C,

Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K đang đánh bài được thua bằng tiền, cũng như việc cơ quan Công an thu giữ các vật chứng giống như nội dung các bị cáo đã khai.

Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh hiện trường do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 30 tháng 11 năm 2017; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại chốt bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực T của Công ty than H – TKV (thuộc địa phận thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh "phỏm" (đánh bài "ù"). Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày thị bị Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: một bộ bài tú - lơ - khơ (52 quân), hai chiếu cói; thu giữ tại chỗ ngồi và trong người các bị cáo tổng số tiền 7.550.000 đ (Bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã hoặc sẽ được các bị cáo sử dụng để đánh bạc cùng một số vật chứng khác.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Bản cáo trạng số 22/CT-VKS - ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. "Đánh bạc" đã và đang là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, hạnh phúc gia đình tan vỡ, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét vai trò của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo cùng nhau khởi xướng và cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên có vai trò tương đương nhau. Tuy nhiên, xét về số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thì bị cáo C có vai trò cao hơn, tiếp đó là bị cáo N rồi đến bị cáo T và bị cáo K.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo đều là những người xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, một số bị cáo đã từng có thời gian tham gia quân ngũ, chỉ vì ham vui, thiếu ý thức rèn luyện nên đã phạm tội. Các bị cáo đều là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hữu N có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất được tặng thưởng Huy hiệu "Thợ mỏ vẻ vang" hạng Nhất và hạng Nhì nên cần cho hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Văn T có cha và mẹ đều là những người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trên cơ sở hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao về áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về án treo tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013; Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần căn cứ khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Một bộ bài tú -lơ -khơ (52 quân) và hai chiếc chiếu cói (loại 1,5 m) là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đã cũ hỏng hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 7.550.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo, có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra, Công an thị xã Đ đã làm thủ tục trả lại một số giấy tờ và tài sản như sau:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C một điện thoại di động, một ví giả da màu nâu và một chứng minh thư nhân dân;

+ Trả lại anh Nguyễn Văn M số tiền 6.500.000 đồng và một xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát: 14P1 – ....

+ Trả lại anh Nguyễn Văn C số tiền 7.300.000 đồng.

+Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu N một điện thoại di động và một xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 14T6 – ....

+Trả lại bị cáo Lê Văn T một điện thoại di động và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14T6 – ....

+Trả lại bị cáo Vũ Văn K một ví giả da, một điện thoại di động và một chứng minh thư nhân dân.

Xét thấy việc Công an thị xã Đ trả lại những giấy tờ và tài sản nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người đã được nhận lại giấy tờ và tài sản không có ý kiến hoặc đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14B5 – ... đã thu giữ của Vũ Văn K, quá trình điều tra chưa xác định được số khung và số máy. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đ ra Quyết định tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K phạm tội "Đánh bạc".

**Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

**Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s, v Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

**Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

**Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 58, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Vũ Văn K 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Np cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Văn K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

* *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K mỗi bị cáo 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ bài tú - lơ - khơ (52 quân) và hai chiếc chiếu cói (loại 1,5 m).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.550.000 đ (Bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 41ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu N, Lê Văn T và Vũ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Khắc Tuyn